

Số: 24/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 12 tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua Chương trình phát triển nhà ở  
tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH  
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;  
Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2014;  
Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính  
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở;  
Căn cứ Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính  
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng  
10 năm 2015 của Chính phủ;  
Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ  
trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị  
định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi  
tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở;  
Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Thủ  
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia giai đoạn  
2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;  
Căn cứ Văn bản số 820/BXD-QLN ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Bộ Xây dựng về  
việc xây dựng, điều chỉnh Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030;  
Thực hiện Thông báo kết luận số 689-TB/TU ngày 05 tháng 7 năm 2023 của  
Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thái Bình giai  
đoạn 2021-2030;  
Xét Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh về việc thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thái Bình giai đoạn  
2021-2030; Báo cáo thẩm tra số 28/BC-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2023 của  
Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu  
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thái Bình giai đoạn  
2021-2030, với những nội dung chính sau:



## 1. Định hướng phát triển nhà ở

### a) Tại khu vực đô thị

- Định hướng phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh tuân thủ theo định hướng phát triển đô thị và diêm dân cư nông thôn trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050.

- Phát triển nhà ở theo dự án tập trung tại các khu vực đô thị lớn của tỉnh.

- Phát triển nhà ở có quy mô, cơ cấu, giá cả đa dạng; phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho các đối tượng khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Quy hoạch, định hướng phát triển nhà ở theo mô hình khu dân cư đô thị tập trung; tránh tình trạng nhà ở và không gian đô thị phân tán, phát triển bám dọc theo các trục giao thông như: tỉnh lộ, huyện lộ.

### b) Tại khu vực nông thôn

- Phát triển nhà ở khu vực nông thôn gắn với mục tiêu chung về xây dựng nông thôn mới với kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và từng bước hiện đại.

- Phát triển nhà ở theo mô hình khu dân cư tập trung, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; một số mô hình thí điểm khu dân cư nông thôn kiểu mẫu gắn với không gian đô thị.

- Phát triển nhà ở phải kết hợp giữa xây mới và cải tạo, tập trung ưu tiên việc cải thiện và nâng cao chất lượng nhà ở.

## 2. Mục tiêu cụ thể phát triển nhà ở đến năm 2030

### a) Diện tích nhà ở bình quân đầu người

*Đơn vị: m<sup>2</sup> sàn/người*

| STT | Khu vực   | Đến năm 2025 | Đến năm 2030 |
|-----|-----------|--------------|--------------|
| 1   | Toàn tỉnh | 30,1         | 35           |
| 2   | Đô thị    | 37,2         | 39,0         |
| 3   | Nông thôn | 27,0         | 32,3         |

### b) Tổng diện tích nhà ở toàn tỉnh đến năm 2030

*Đơn vị: m<sup>2</sup> sàn*

| STT | Khu vực   | Đến năm 2025 | Đến năm 2030 |
|-----|-----------|--------------|--------------|
| 1   | Toàn tỉnh | 59.692.271   | 73.401.502   |
| 2   | Đô thị    | 22.140.138   | 32.746.740   |
| 3   | Nông thôn | 37.552.133   | 40.654.762   |

### c) Chất lượng nhà ở:

- Đến năm 2025, đạt 99,0% nhà ở kiên cố, không còn nhà ở đơn sơ.

- Đến năm 2030, đạt 99,5% nhà ở kiên cố, không còn nhà ở đơn sơ.

## 3. Nhu cầu quỹ đất tăng thêm

Diện tích quỹ đất cần cho xây dựng nhà ở trong mỗi giai đoạn gồm:

| STT                                                                         | Hình thức phát triển nhà ở | Quy mô quỹ đất (ha) |              |
|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------|--------------|
|                                                                             |                            | Đến năm 2025        | Đến năm 2030 |
| 1                                                                           | Nhà ở thương mại           | 2.766               | 910          |
| 2                                                                           | Nhà ở xã hội               | 66                  | 134          |
| 3                                                                           | Nhà ở dân tự xây           | 369                 | 235          |
| Tổng cộng nhu cầu diện tích đất                                             |                            | 3.201               | 1.279        |
| Quy mô diện tích đất chấp thuận chủ trương đầu tư, thực hiện xây dựng nhà ở |                            | 3.201               | 3.298        |

#### 4. Nhu cầu về nguồn vốn phát triển nhà ở

a) Giai đoạn 2021-2025 khoảng 99.826 tỷ đồng, trong đó dự kiến:

- Doanh nghiệp thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, nhà ở cho công nhân, nhà ở cho người thu nhập thấp và xây dựng hạ tầng kỹ thuật khoảng 92.041 tỷ đồng.

- Người dân thực hiện xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ gia đình khoảng 7.785 tỷ đồng.

b) Giai đoạn 2026-2030 khoảng 124.962 tỷ đồng, trong đó dự kiến:

- Doanh nghiệp thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, nhà ở cho công nhân, nhà ở cho người thu nhập thấp và xây dựng hạ tầng kỹ thuật khoảng 115.337 tỷ đồng.

- Người dân thực hiện xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ gia đình khoảng 9.625 tỷ đồng.

#### 5. Một số giải pháp thực hiện

a) Giải pháp hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách và cải cách hành chính.

b) Giải pháp về quy hoạch kiến trúc, xây dựng.

c) Giải pháp về quy hoạch, phát triển quỹ đất.

d) Giải pháp nâng cao năng lực phát triển nhà ở theo dự án.

đ) Giải pháp về nguồn vốn và thuế.

e) Giải pháp phát triển lành mạnh thị trường bất động sản nhà ở.

g) Giải pháp phát triển nhà ở cho các đối tượng hưởng chính sách về nhà ở xã hội.

h) Giải pháp về khoa học, công nghệ; tuyên truyền, vận động.

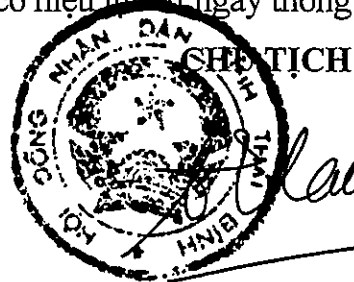
**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khoá XVII, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua. /                     

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Tài chính; Kế hoạch & Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, Thành phố;
- Báo Thái Bình, Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu VT, CTHĐ.



**Nguyễn Tiến Thành**

